

Bản án số: 251/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Nguyễn Đại Huy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cán Thùy Dung, kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện B, TP Hà Nội
(Chị T, anh B xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Nông Thị T kết hôn với anh Đinh Văn B ngày 13/8/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự

nguyện tìm hiểu nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng không chia sẻ, không thấu hiểu nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, không giải quyết được. Mặc dù anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn và được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng đều không có kết quả, điều này đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc của hai vợ chồng. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị Nông Thị T trình bày có vợ chồng có 01 con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 04/7/2008. Hiện cháu L đang ở cùng chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến trưởng thành và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Nông Thị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nông Thị T trình bày không có.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn B trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Đinh Văn B kết hôn với chị Nông Thị T ngày 13/8/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại xã T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2011 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh B có hai lần nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, sau đó lại rút đơn. Từ năm 2024 đến nay, anh B chuyển về sinh sống tại xã K. Trong 13 năm ly thân, hai vợ chồng không liên lạc, cắt đứt tình cảm là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Hiện nay anh B thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chưa muốn ly hôn và có quan điểm hai vợ chồng tiếp tục sống ly thân để suy nghĩ thêm.

Về con chung: Anh B xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị T trình bày. Hiện đang ở cùng mẹ. Tại Bản tự khai ngày 12/6/2025, anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau đó, tại Đơn xin xét xử và giải quyết vắng mặt anh B thay đổi quan điểm, anh B có nguyện vọng tôn trọng ý kiến của con, con ở với bố hay mẹ là tùy nguyện vọng

của con, anh B không có ý kiến.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, UBND xã K cung cấp:* Anh Đinh Văn B, sinh năm 1984 có HKTT và hiện đang sinh sống tại thôn M, xã K B, Hà Nội. Chị Nông Thị T kết hôn với anh Đinh Văn B ngày 13/8/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã T. C sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua dư luận quần chúng nhân dân chính quyền địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không hiểu nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được, chị T và anh B đã sống ly thân 13 năm nay, hiện anh B đang sinh sống tại K. Nay chị T xin ly hôn anh B, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, không hòa giải được thì giải quyết cho ly hôn theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 04/7/2008. Hiện đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn việc giao con cho ai nuôi dưỡng và cấp dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, xem xét đến nguyện vọng của con trên 7 tuổi và tính ổn định việc chăm sóc con. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

** Tại phiên tòa:* Chị T, anh B đều xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nông Thị T, cho chị Nông Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn B. Về con chung: có 01 con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 04/7/2008. Giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B. Tài sản chung, công sức: Chưa giải quyết. Nợ chung: Không có. Về án phí: Chị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Nông Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Đinh Văn B có hộ khẩu trường trú tại: xã K, huyện B, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nông Thị T và anh Đinh Văn B là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 13/8/2008. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Nay chị T xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. Anh B xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn có nguyện vọng chưa muốn ly hôn, vợ chồng tiếp tục sống ly thân để suy nghĩ thêm. HĐXX xét thấy chị T, anh B đã không chung sống cùng nhau từ năm 2011 đến nay, trong 13 năm ly thân vợ chồng cắt đứt liên lạc, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, anh B từng 02 lần nộp đơn ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn về đoàn tụ, sau khi rút đơn về đoàn tụ anh B, chị T vẫn không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm của vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Đinh Văn B là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2: Về con chung: Chị T và anh B đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 04/7/2008. Hiện cháu L đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến trưởng thành. Anh B có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của con, con ở với ai là do con quyết định. Cháu L đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin tiếp tục được ở với mẹ để mẹ chăm sóc và nuôi dưỡng đến trưởng thành vì từ nhỏ tới giờ cháu L vẫn ở cùng mẹ, bố thì ở cách xa, ít quan tâm đến cháu. HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho cháu L được phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần do đó giao cháu Đinh Ngọc L cho chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được ngăn cản.

2.3: Về tài sản tài sản chung, công sức: Chưa xem xét

2.4: Về nợ chung: Không có

2.5: Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q.

Xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị T, cho chị Nông Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn B.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu là Đinh Ngọc L, sinh ngày 04/7/2008 cho đến khi cháu Đinh Ngọc L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Văn B cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đinh Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chưa xem xét

[4]. Về nợ chung: Không có

[5]. Về án phí: Chị Nông Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0041241 ngày 27/3/2025 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị T, anh Đinh Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Tân Thanh;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thị Yên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

